

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày 18 tháng 3 năm 2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B G**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Hồng
2. Ông Nguyễn Văn Môn

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Tống Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B G.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B G tham gia phiên tòa:*** Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B G mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 235/2021/TLST-DS, ngày 29/10/2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 02/3/2022, giữa các đương sự:

***\*Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP B Đ L V.

Địa chỉ: Tòa nhà Thl, số 210 TQK, quận HK, Thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm DoãnS– Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần QuangT– Giám đốc Ngân hàng TMCP B Đ L V – Chi nhánh B G.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế T – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Hỗ trợ Hoạt động Ngân hàng TMCP B Đ L V – Chi nhánh B G.

Địa chỉ: Số 389 đường L L, phường H V T, thành phố B G, tỉnh B G.

*\*Bị đơn:* Ông Bùi Huy C, sinh năm 1974.

Địa chỉ cuối cùng khi ký Hợp đồng tín dụng: Trường bắn Quốc gia khu vực 1, xã B S, huyện L N, tỉnh B G.

(Đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thế T trình bày:*

Ngân hàng TMCP B Đ L V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng sau đây với ông Bùi Huy C:

- Hợp đồng tín dụng số 300.1615/2016/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 01/KU-LPB-CAPBH ngày 08/11/2016, cho ông Bùi Huy C vay số tiền **200.000.000đồng**; phương thức vay: Cho vay từng lần; Mục đích: Vay tiêu dùng – Mua sắm đồ nội thất; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày ký Khế ước nhận nợ; Lãi suất thoả thuận: 15%/năm; phương thức áp dụng lãi: Lãi suất thả nổi; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế; Kỳ hạn trả nợ: Gốc trả làm 60 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng. Số tiền phải trả cho 59 kỳ đầu là 3.340.000đồng. Số tiền gốc trả kỳ cuối là 2.940.000đồng; Trả vào ngày 15 hàng tháng; ngày trả nợ cuối cùng là 08/11/2021; Giải ngân bằng hình thức: Tiền mặt.

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTĐ3002018930 ngày 22/11/2018 (áp dụng đối với sản phẩm C tín dụng ngắn hạn siêu nhanh), cho ông Bùi Huy C vay số tiền **60.000.000đồng**; mục đích: Vay tiêu dùng; thời hạn cho vay 12 tháng từ ngày 23/11/2018 đến hết ngày 22/11/2019; Lãi suất cho vay 13,1%/năm (Lãi suất thả nổi); Lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm;

Cả hai Hợp đồng tín dụng được ký nêu trên đều không có tài sản bảo đảm.

Quá trình vay nợ, ông Bùi Huy C đã thực hiện trả cho Ngân hàng đều đặn từ thời điểm vay đến ngày 15/11/2019 thì không còn khả năng thanh toán, chuyển nợ quá hạn hai món vay đã nêu.

Tạm tính đến ngày 20/9/2021, ông Bùi Huy C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 119.873.293đồng, trong đó: Nợ gốc là 93.000.000đồng, nợ lãi là 26.873.000đồng. Ngân hàng yêu cầu ông C có trách nhiệm trả Ngân hàng số nợ vừa nêu.

*\* Bị đơn là ông Bùi Huy C, quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thực hiện đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng do ông C vắng mặt tại địa phương. Ông C không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gì về việc giải quyết vụ án.*

***Tại phiên tòa:***

\* Đại diện Ngân hàng TMCP B Đ L V trình bày:

- Ngân hàng giữ quan điểm khởi kiện và yêu cầu Tòa án buộc ông Bùi Huy C phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến hết ngày 17/3/2022 là:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 300.1615/2016/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 01/KU-LPB-CAPBH ngày 08/11/2016, ông C phải trả số nợ gốc tính đến ngày 17/3/2022 là: **33.000.000đồng**; Lãi trong hạn là: 2.203.040đồng; Lãi quá hạn: 5.633.891đồng; Lãi chậm trả: 412.721đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HĐTD3002018930 ngày 22/11/2018, ông C phải trả nợ gốc là: **60.000.000đồng**; Lãi trong hạn: 821.481đồng; Lãi quá hạn: 27.744.165đồng; Lãi chậm trả: 190.406đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng rút yêu cầu ông C phải trả lãi chậm trả. Ngân hàng yêu cầu ông C trả các khoản nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn, tổng tạm tính hết ngày 17/3/2022 là 129.402.577đồng của hai Hợp đồng tín dụng như đã nêu, đồng thời, tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Đối với chi phí đăng tin, Ngân hàng yêu cầu ông C chịu trách nhiệm đối với khoản chi phí này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B G phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày quan điểm giải quyết đối với vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa và không có ý kiến gì về nội dung giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B Đ L V.

2. Buộc ông Bùi Huy C phải trả Ngân hàng TMCP B Đ L V tính đến hết ngày 17/3/2022 số tiền nợ gốc và lãi (gồm cả lãi trong hạn, quá hạn) theo thỏa thuận tại 02 Hợp đồng là: Hợp đồng tín dụng số 300.1615/2016/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 01/KU-LPB-CAPBH ngày 08/11/2016; Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HĐTD3002018930 ngày 22/11/2018. Ông C phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày tuyên án.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Ông Bùi Huy C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định và chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

- Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B G. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng chi phí tố tụng.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B Đ L V khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Bùi Huy C phải trả tiền gốc, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng do ông C vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận cam kết trong hợp đồng tín dụng. Ông C vay tiền Ngân hàng nhằm mục đích tiêu dùng, nên xác định quan hệ pháp luật là quan hệ dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Ngân hàng TMCP B Đ L V khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố B G là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b; g Khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B G.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu trả nợ gốc và lãi của nguyên đơn:

Theo lời khai của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, xác định ông Bùi Huy C đã ký 02 Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B Đ L V – Chi nhánh B G, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 300.1615/2016/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 01/KU-LPB-CAPBH ngày 08/11/2016, cho ông Bùi Huy C vay số tiền **200.000.000đồng**; phương thức vay: Cho vay từng lần; Mục đích: Vay tiêu dùng –

Mua sắm đồ nội thất; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày ký Khế ước nhận nợ; Lãi suất thỏa thuận: 15%/năm; phương thức áp dụng lãi: Lãi suất thả nổi; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế; Kỳ hạn trả nợ: Gốc trả làm 60 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng. Số tiền phải trả cho 59 kỳ đầu là 3.340.000đồng. Số tiền gốc trả kỳ cuối là 2.940.000đồng; Trả vào ngày 15 hàng tháng; ngày trả nợ cuối cùng là 08/11/2021; Giải ngân bằng hình thức: Tiền mặt.

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD3002018930 ngày 22/11/2018 (áp dụng đối với sản phẩm C tín dụng ngắn hạn siêu nhanh), cho ông Bùi Huy C vay số tiền **60.000.000đồng**; mục đích: Vay tiêu dùng; thời hạn cho vay 12 tháng từ ngày 23/11/2018 đến hết ngày 22/11/2019; Lãi suất cho vay 13,1%/năm (Lãi suất thả nổi); Lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm;

Do ông C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên thời điểm chuyển nợ quá hạn và không có khả năng thanh toán từ ngày 15/11/2019. Khoản nợ hiện tại Ngân hàng yêu cầu ông C phải thanh toán tính đến hết ngày 17/3/2022 là:

+ Nợ gốc: **33.000.000đồng**; Lãi trong hạn là: 2.203.040đồng; Lãi quá hạn: 5.633.891đồng theo Hợp đồng tín dụng số 300.1615/2016/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 01/KU-LPB-CAPBH ngày 08/11/2016;

+ Nợ gốc là: **60.000.000đồng**; Lãi trong hạn: 821.481đồng; Lãi quá hạn: 27.744.165đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD3002018930 ngày 22/11/2018.

Nay Ngân hàng yêu cầu buộc ông C trả nợ, ông không có ý kiến gì gửi Tòa án, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Bùi Huy C phải trả tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc. Trong trường hợp các Hợp đồng vay và Giấy vay tín dụng đã ký có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất áp dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tại phiên tòa, Ngân hàng tự nguyện rút yêu cầu về lãi chậm trả, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu này.

[2]. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng yêu cầu ông Bùi Huy C phải chịu toàn bộ chi phí đăng tin, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị buộc phải trả theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 90; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 317; Điều 319; Điều 322; khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b, g khoản 1 Điều 40; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 158 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B Đ L V.

2. Buộc ông Bùi Huy C phải trả cho Ngân hàng TMCP B Đ L V số tiền nợ theo các Hợp đồng tín dụng sau:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 300.1615/2016/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 01/KU-LPB-CAPBH ngày 08/11/2016, ông C phải trả số nợ gốc tính đến ngày 17/3/2022 là: **33.000.000đồng**; Lãi trong hạn là: 2.203.040đồng; Lãi quá hạn: 5.633.891đồng, tổng tạm tính là 40.836.931đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HĐTD3002018930 ngày 22/11/2018, ông C phải trả nợ gốc là: **60.000.000đồng**; Lãi trong hạn: 821.481đồng; Lãi quá hạn: 27.744.165đồng, tổng tạm tính là 88.565.646đồng.

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm (18/3/2022), ông Bùi Huy C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi (trong hạn và quá hạn) của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V cho vay thì lãi suất phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về chi phí tố tụng:

- Buộc ông Bùi Huy C phải chịu 4.500.000đồng chi phí đăng tin.
- Hoàn trả Ngân hàng 4.500.000đồng tạm ứng chi phí đăng tin khi ông C thi hành án.

4. Về án phí:

- Ông Bùi Huy C phải chịu 6.470.128đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả Ngân hàng TMCP B Đ L V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.996.000đồng theo biên lai số 0001511 ngày 29/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B G, tỉnh B G.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND T. B G;
- VKSND T. B G
- VKS TP B G,
- CCTHA dân sự TP.
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Mạnh Thắng**